UBND Xã: An Phượng **Biểu số 115/CK TC - NSNN**

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ II NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**6.937.628**	**1.500.000**	**5.437.628**	**1.158.965**		**1.158.965**	**16,71**		**21,31**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục	1.528.320	1.500.000	28.320						
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	28.320		28.320						
4	Chi văn hóa, thông tin	20.000		20.000						
5	Chi phát thanh, truyền thanh	30.000		30.000						
6	Chi thể dục, thể thao	20.000		20.000						
7	Chi bảo vệ môi trường	57.000		57.000	2.200		2.200	3,86		3,86
8	Chi các hoạt động kinh tế	198.922		198.922	47.868		47.868	24,06		24,06
	Hội Cựu TNXP	12.728		12.728	5.364		5.364	42,14		42,14
	Hội Khuyến Học	12.728		12.728	1.788		1.788	14,05		14,05
	Hội Người Cao Tuổi	13.622		13.622	3.800		3.800	27,89		27,89
	Hội Chữ Thập Đỏ	13.622		13.622	2.906		2.906	21,33		21,33
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.216.654		4.216.654	843.564		843.564	20,01		20,01
10	Chi cho công tác xã hội	675.684		675.684	158.806		158.806	23,50		23,50
11	Chi khác	12.728		12.728	106.527		106.527	836,95		836,95
12	Dự phòng	150.000		150.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									